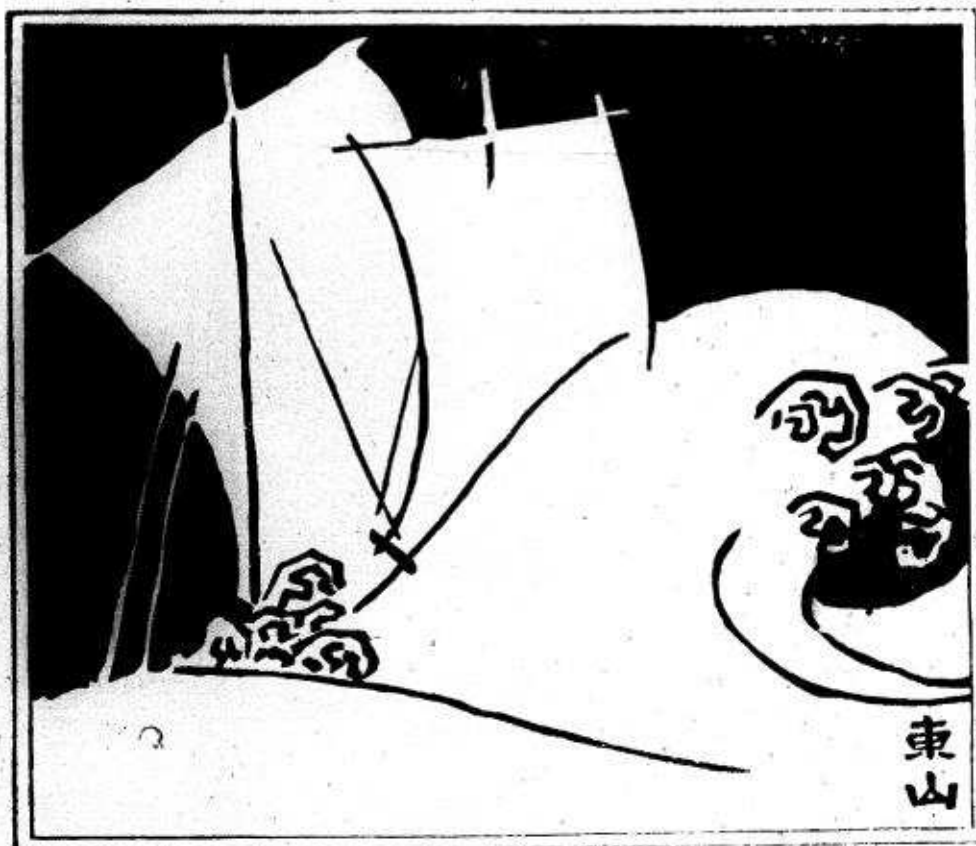


Từ nhà kho Quán Ven Đường

Phong cách



TUẦN BÁO



■ XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM ■

TÒA SOẠN VÀ TRỊ-SỰ SỐ 1, Đường Carnot — HANOI

Giấy số : số 885

Giá bán : 0910

ENSEIGNEMENT, PRIMAIRE, PRIMAIRE SUPÉRIEUR ET SECONDAIRE

LYCÉE LIBRE HÔNG - BÀNG

là Trường Tư to nhất : (Ở Đông-Pháp chỉ trường này được phép mở đến ban Tư-Tái) nhà to sán rộng, mở đủ các lớp : lớp giấy riêng về Triết-học, lớp giấy lối gửi thư.

Nhận cả lưu học sinh: Tiền học không tính dặt
Giáo sư Tây, Nam có danh tiếng =====
Quản-Đốc : M. Leuret, Cử nhân khoa Văn-Chương Triết học, đã ra công đảo luyện cho
bọn Thiếu niên bên Pháp trong 30 năm giời.

Lớp Nghĩ-Hè (27 Juin 1932) mở tạm giấy ở Trường CHẤN - NAM số nhà 2, Phố Nguyễn - Trãi Hanoi, cho đến khi sửa xửa xong nhà Trường mới.
Ai hỏi thẻ lệ dính tem giá lời.

Thê nào là

« Phòng-tích »

Bệnh phòng tích đàn ông, đàn bà, sức lực kém thường hay bị, từ 25 đến 50 mươi tuổi hay bị lắm. 1. Vì cơm no rượu say với ham tình dục. 2. Ăn xong đi ngủ hay đi tắm ngay nên thụ bệnh, gọi là phòng tích. Khi làm bệnh thấy đầy hơi, tức cổ, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn thì ợ, thường đau bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt. Bị lâu năm, sắc mặt vàng, da bụng giấy. Mới uống 1, 2 liều, lâu 4, 5 liều Phòng Tích thần được. "Con Chim" không công phạt, đáng bệnh ắt thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi liều chia hai bận uống, giá 0p40.

VŨ-ĐÌNH-TÂN

178 bis, Route Lach Tray, Haiphong

ÁN-TỬ KIM-TIỀN NĂM 1926



CÁC NƠI ĐẠI LÝ

Hanoi : M. Hiền, 22 bis, phố Huế ; Trần Văn Huân 99, phố Mới, Quảng Tiến Ký, 44 phố hàng Lọng Nguyễn-Ngọc-Linh, 25 phố hàng Bông - Hà-dông
Hiệu Nam-Thọ, chợ Bưởi ; Bảo-Châu, Photo, phố Bruxelles ; Hàng-Phong ở Chợ Tia - Nam-dịnh ;
Hiệu Ích-Sinh-Đường 19, Phố khách Hưng-Long 19 Nang Tinh - Hải-dương ; Hiệu Chi-Lan 11 Đồng thị - Bạc-ninh ; Vinh-Sinh 162 Tiền an - Sơn-tây ;
Văn-Thành 47, Hậu Tinh - Hải-phong ; Hiệu Nam-Tân, bán sách vở, 48, phố Bonnal - Vinh ; Sinh-Huy phố gare - Huế. Vinh-Trương 49 Gia long Saigon Hưng-Vương 107 d'Espagne.

Các tỉnh trong ba kỳ có đại lý bán cả

NHÀ ĐÈ ===== NGUYỄN - THI - DOAN

53, PHỐ HÀNG TRỐNG HANOI
MỞ ĐÀ LÂU NĂM



BA - ĐỒ : Co bảng tốt nghiệp trường thuốc Đông Dương đã làm việc hơn mười năm ở các nhà thương nhơn bác ký
CÔNG VIỆC CẦN THẬN VÀ NHANH CHÓNG

Xin chú ý !! Xin chú ý !!



Ban hiệu có ban Ciment, hắc ín, đất đèn, Sơn tây, vôi thuốc, các mùi, Cristaux để rửa sơn và rửa đồ nị (acide azotique) acide sulfurique) để cho vào hom điện, acide hàn thuốc bột và nước Javel tẩy các đồ vải trắng, Cire à parquer Eneustique. Essence ter-banthine để đánh các đồ gỗ, Cire gòn chai các mùi, thuốc trừ muỗi và mỡ cho vào xe đạp, se tay vắn vắn. Các thứ hàng trên này có bán buôn và bán lẻ giá bán phải chăng, xin mời các quý khách chiếu cố sẽ rõ.

Các quý khách ở xa muốn cần dùng những thứ hàng kể trên xin gửi thư cho ban hiệu. Sau khi nhận được thư xin gửi theo linh hóa giao ngân.

DỤNG-QUANG

Số 51, Phố hàng bát Sứ - HANOI

MUÔN PHÁ HUY

HÃY KIÊN - THIẾT ĐÁ

Trông thấy nhà người cao ráo, sạch sẽ, mát mẻ, ngoảnh lại ngắm nhà mình thì lụp sụp, bần thủ, cũ kỹ, lấy làm sấu-hỗ, muốn phá đi và dựng nếp nhà khác như của người.

Chủ cái nhà cũ ấy, có thể là ba hạng người như sau này :

1. Hạng người có tính do-dự nay đặng mai, mai đặng kia, mà công việc dựng nhà mới vẫn không quả quyết, lẩn lẩn, lữa lữa, vẫn thàng thàng, năm năm ăn thân dưới mái nhà tối tăm âm thấp.

2. Hạng người có tính nóng nảy quá. Thấy nhà mình không vừa mắt, không tân-thời như nhà người, thì sốt sắng phá đi ngay. Khi nếp nhà cũ của mình chỉ còn là một đống gạch ngói nát, mới tỉnh ngộ ra rằng mình vội vàng quá, thành thử không có nhà mà ở.

3. Hạng người biết suy nghĩ. Thấy nhà mình không hợp vệ sinh, cũng quả quyết dựng nếp nhà như nhà người. Liền dự định ngay một món tiền làm nhà mới, rồi vẽ kiểu, đồ nền, sáy móng, v.v., cho đến khi có nhà cửa hẳn hoi đã, mới phá nhà cũ đi.

Về hết các công cuộc trên đời, đều có ba hạng người ấy. Mà đối với sự cải cách phong-hóa, ba hạng người ấy hiện ra trước mắt ta một cách càng rõ rệt lắm. Dù ta nói do-dự không quả quyết, hay chấp nê, đều chỉ có một nghĩa, cũng như ta nói sốt sắng quá, hấp-lấp hay quá bạo.

Hạng trên ta thường thấy người đời gọi chung một tiếng thủ cự, hay bảo-thủ. Vì sao ta bảo-thủ? Vì phong tục cũ có nhiều cái hay chẳng? Nhưng ít người thực có thành tâm với phong-tục cũ như thế. Còn số đông muốn bảo thủ, chỉ toàn là vì tính lười biếng, (theo cái cũ đã thành thói quen, thì vẫn dễ) hoặc vì tính rút rút (theo cái mới, sợ người chế riễu) nhưng nhất là vì tính cầu thả, và tính do-dự không giám quả quyết việc gì bao giờ. Vẫn muốn cải cách, vì biết phong tục cũ có cái bủ, song nay lần mai lữa không sao bắt đầu bước nđi bước thứ nhất. Rồi cứ từng tiệm theo phong tục cũ cũng như ông chủ nhà kia từng tiệm ở tạm nơi nhà cũ vậy. Cái tính tạm thời vẫn là cái nết sấu của mình xưa nay, mà chỉ vì cầu thả, hóa ra tạm thời.

Trái ngược với tính tạm thời, người mình lại có tính a-dua và tính sốt sắng hão. Họ dám đặt cho những nết sấu ấy cái tên cấp tiến ru? Có kia thấy đặng trên các báo nhữag tin về thể thao phụ nữ, về phụ nữ bình quyền liền sốt sắng cũng tập thể thao, cũng đòi bình quyền, vì cô trông người có, có thêm, cô lại ngắm tới cái cảnh đàn bà an-nam lồi thối, những từ đức, tam tông cô ngược, cũng như chủ nhân cái nhà kia ngược vì nhà mình lụp-sụp. Nhưng có tính sốt sắng mà không có nghị lực chỉ a-dua theo ít lâu, rồi lại bỏ, thành thử những cái mới chưa thấu thái được, mà những nết cũ tuy chẳng hẳn là hay song còn là tính nết cô con gái, thì ôi thôi! đã chịu số chung với tòa nhà cũ kia rồi vậy.

Những cái mới không hẳn đã là hay, những cái cũ không chắc đã là dở, theo mới bỏ cũ vị tất đã là đi không phải đường. Song giá khi nào học những cái mới được tường tận đã, được hoàn toàn đã, thấu được hết tinh thần đã, hãy nên ruồng rẫy những cái cũ thì hợp đạo hơn.

Xin kể sau đây một cái thí dụ :

Trong hương thôn, ở xã hội ta hiện nay tuy đã cải lương, mà vẫn còn cái tục đua ăn uống, và tranh ngôi thứ. Hai tục ấy không phải là hai tục hay. Song trước khi phá bỏ, thử hỏi lấy gì mà thay vào đó, để khiến cái đời dân quê ta khỏi có chỗ « trống rỗng », vì phải biết loài người rất sợ có nhiều « lỗ thủng » ở trong đời mình như lời Pascal đã nói :

Mà cái đời một người dân-quê ta phỏng có chi gọi được là vui-thu? Hai mùa cấy bừa, cấy hái tuy vất vả khó nhọc, song còn có việc mà làm cho qua ngày, qua tháng. Rồi cái đời lao-động lại sắp lại, cái máy làm việc như bị rỉ ghét hầu thành một vật vô dụng trong quãng thời gian rất dài. Mấy nhà cự-phủ thì còn bận rộn cho vay, cho mượn, đông vào, đông ra, hoặc khi đông, khi bán, kể tới, người lui, như nót phỉa phờ, tuy công việc chẳng vui gì song còn là công việc. Kể đến những nhà tuy chẳng giàu có, nhưng cũng đư-dặt đồng tiền, khi cấy cấy xong rủ nhau quán bài, lá bạc,

qua ngày tháng, đấu chơi bởi có hại, nhưng không đến nỗi vợ chồng con cái, chuyện không chuyện, suốt ngày ngồi mà nhìn nhau để chờ bữa sớm chiều. Ngoài hai hạng ấy ra thì lúc này những người tiền của đã không sẵn, lại chuyện-trò không biết, chữ nghĩa không thông, chẳng biết làm việc gì cho gọi là có làm việc, có động, chứ đừng nói làm việc có ích cho mình cho xã hội nữa.

Đối với hạng ấy, nếu không có khi giỗ, khi khao, ngày rằm mồng một, nay giăng-sao, mai vào đám, bi-hè tế lễ, trâu, bò, lợn, rượu, thì hãy hỏi quanh năm ngày tháng trừ hai vụ cấy hái ra, còn có gì đủ làm bản tới bộ óc chất-phác của họ? Thôi, thì cũng nơi đình đám tranh ăn, trên, ngồi trước, đập tiếng trống xuyên tâm cùng mấy cỗ rau quả mùa, bàn giọng rượu nhè nhè cùng anh đồng-chí trong hàng kỳ-mục, cho gọi là cái gì mình có hoạt-động đôi chút, cho gọi là mình cũng có sống ở dưới ánh mặt trời. Chẳng lẽ cứ chôn lấp tâm thân ở trong đám gian nhà gianh, thì lòng có khác chi chết, những buồn cũng đủ mục người.

Vậy thì, cái tục ăn uống, tranh giành ở chốn thôn-quê, cũng ví như cái nhà giột nát kia, song trừ, nếu nó đi có lẽ cũng nguy cho dân quê như cái nạn phá nhà cũ, trước khi chưa lập được nhà mới, đối với ông chủ-nhân kia. Họ ngồi rồi quá, họ buồn quá, chẳng biết làm gì, sinh ra nghĩ quần, tìm xằng hoặc tụ-hợp nhau cờ bạc, hoặc rủ rê nhau trộm cướp, vì có lẽ họ nghĩ: cái đời tù-tội cũng chẳng có thể nhạt nhẽo hơn, khổ sở hơn cái đời rộng-tuyệt, buồn tẻ của họ. Mà thế thật. Tôi đã từng thấy lắm người nhà quê suốt ngày không làm gì, chỉ ra vào, giăng có một câu « Tháng này làng vào đám, năm nay không có giải vật, nhưng lại có cờ người ». Rồi ngày nào cũng nhắc nhau: « Còn 23 hôm, còn 25 hôm nữa làng vào đám » hoặc: « Đến 12 này nhà bác Cả có giỗ », hay: « Ngày kia bác Khuyếch cưới vợ cho con cả », vân vân... Cái đời họ, ngoài hai vụ cấy hái ra, như bị nhồi-miền bởi những ý tưởng ăn-uống và ngồi thứ.

Bây giờ ta chớ tục ấy hủ. Mà hủ thật. Tranh giành thứ tiền, ăn uống bê tha, rượu men say hướt, sinh ra chửi nhau đánh nhau, mất cả nhân cách. Song bỏ những tục ấy đi, thì cái nạn « nhân cư vi bất thiện » ở chốn thôn-quê sẽ chẳng kém gì cái nạn tranh ngôi thứ tranh ăn uống. Vậy trước

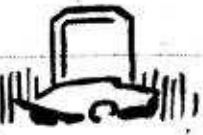
khi phá bỏ, hãy tìm ra thứ gì có thể thay vào chỗ sắp « trống hồng » ấy đã.

Tất có người cãi: « Thì hầu hết các làng đã cả lương rồi há không có tục hay thay vào những tục hủ sao? » Xin đáp: « Những sự cải cách ở chốn thôn-quê ta hiện thời chưa có thể vi được với nếp nhà sáng sửa, mới mẻ kia được. Đó chỉ là mấy cái công khai hoàn xây ở bên đường để làm choán mắt khách bàng quan mà thôi. Muốn cải các phong-tục ở chốn thôn-quê thì tất phải cải các ngay từ chỗ cội rễ và tựa vào những tập quán mà cải cách như đã bàn ở bài « Phong-tục » kỳ trước thì mới mong có kết quả.

Nay dân quê họ đã thích ngôi thứ, ưa ăn uống thì cũng đừng bỏ hẳn hai cái tục ấy đi. Ta chỉ nên sửa đổi lại cho đỡ phiền-phức, tốn kém mà thôi. Vả bỏ tiền ra mà mua một chức, một ngôi thứ dân anh trong làng đã chẳng mất nhân cách cho người mua, lại còn giúp cho công quỹ của làng một món tiền, dùng để mở mang công kia việc nọ hoặc để tư cấp cho kẻ nghèo, người khó, trước cũng không hẳn đã là một sự vô ích, hay là một tục hủ vậy. Không những không là tục hủ, mà thiế gì tưởng lại có thể lợi dụng được tục ấy, để làm giàu thêm cho công quỹ được: Chẳng hạn đặt ra các bảng thứ tự trên dưới, theo các số tiền quy định nhiều hay ít làm chuẩn đích. Còn như hội-hè, và đám cũng đề, nhưng dần dần giảm bớt về bên ăn uống rượu thịt, tăng thêm các cách chơi bởi như nhận: như treo giải vật, giải cờ, giải hát, thi chạy, thi nhảy, thi bơi, thi đánh đu, ván, ván... Các cuộc chơi ở chốn thôn quê ta có thiếu đâu?

Nhưng sự cải cách cần nhất, mà phải thực hành ngay là sự cải cách thuộc về tinh thần, thuộc về trí-thức. Con người ta buồn bã, âu sầu, khổ-sở, khi vì nghèo của, mà thường vì nghèo tư-tưởng, nghèo trí-thức. Những người đã có « linh-hồn sung túc » thì ít khi khổ sở.

Trong chốn thôn-quê ta ngày nay sự khuyếch diễm về trí-thức càng thấy rõ rệt lắm. Khi xưa còn học chữ nho, thì lớn, bé, già, trẻ, giàu, nghèo ai ai cũng biết được dăm ba chữ, trong các sách cùng ngõ hẻm, tiếng học inh ỏi cũng đủ làm được vui lòng cha, mẹ, chú, bác, và qua ngày giờ của bọn con em, từ tuổi lên sáu, lên bảy, cho tới ba ba mươi, trong những lúc rảnh công việc đồng áng. Bây giờ tuy chữ quốc ngữ học dễ hơn chữ nho, nhưng ở nhà quê hai ba làng, có khi hai b



Nam vô tửu

như kỳ vô phong

Đã là đàn ông, đeo bộ râu mày óp mặt với non sông phải biết uống rượu mới được. Người có rượu cũng như cờ có gió (nam vô tửu như kỳ vô phong). Đó là câu cũ chả biết của cụ nào, nhưng hễ cụ đã thi nghiệm, cho là người ta không uống rượu thì cũng như cờ không có gió nên nói giãm nói, giãm viết ra để lưu truyền hậu thế.

Tôi cũng muốn nhận câu đó là đúng cho khỏi mịch lòng cổ nhân cho khỏi bị mắng là « trứng khôn rơi vỡ »

Nhưng tiếc nỗi tôi lại có tính ương. Tuy tôi kính phục các cụ lắm, song trước khí theo nhời nói

của các cụ tôi hằng ngẫm nghĩ suy xét xem đã. Câu của các cụ nói nếu câu nào tôi nhận ra là phải thì tôi xin cúi đầu vâng theo ngay, nếu câu nào tôi tưởng tượng như các cụ nói bướng thì xin phép các cụ cho tôi thành kính cãi lại.

Người đàn ông phải uống rượu mới được cũng như cờ phải có gió.

Nay hãy xét xem cờ có gió thì thế nào?

Cờ có gió mới hay phát phới được, mới có thể cho người ta thấy rõ hết màu thanh vẻ quý của cờ.

Cờ có gió mới hay phô trương được thanh thế, mới có thể cho người ta nhớ đến lịch sử uy nghiêm lẫm liệt của cờ.

Ấy cờ cần phải có gió là thế.

Còn rượu đối với người thì sao?

Người uống rượu vào thấy mặt đỏ, mắt ngầu, đi đứng chằng vưng, chân nam đá chân xiêu. Có lúc mồm đã sàu bọt mép mà vẫn còn nói nhảm nói nhí, lè nhè chán

lại quát tháo. Quần áo nhiều thì tả tơi cũng chẳng biết lấy tay làm ngưng, vẫn dương dương tự đắc cho mình là thánh là tước.

Tuy không phải rằng ai sưa rượu cũng làm bậy, nhưng phải nhiều con cháu cụ « Lưu-Linh » khi đã mềm môi thì cũng hết khôn.

Kia hằng xem ngay như Lý-Thái-Bạch là tay thi bá d. Đường đến nỗi cả Minh-Hoà cả Dương phi đều phải phục t kính trọng thế mà lúc cụ say s cụ cũng bụ đầu nằm đấy.

Nói đến cụ Lý-Thái-Bạch thương lại có người cãi rằng cụ có rượu say thì thơ cụ m hay Chứa chắc. Nếu cụ chả học rộng biết nhiều, trong bụng chẳng sẵn tài nhả ngọc phun châu thì đâu cụ uống tể chứ uống g năm hay gặp mười đi nữa cụ cũ chẳng đả đàu ra được các ý tưởng tân kỳ, chẳng bới đàu ra được các nhời văn gấm vóc.

Có chăng vì rượu say mẽ luôn mà tài cụ đả đàu mười phá

ng mới chung nhau có một cái trường học con đủ sao được chỗ cho con em học tập.

Vậy thì sự cần thiết nhất trong việc cải lương trong tục, là sự lập lấy mỗi làng một nhà học-ệu rộng rãi, sáng sủa, chuyên giảng những sự thông bằng chữ quốc ngữ. Mà bắt con em phải rờng bách đi học. Còn về phần người lớn thì p ra các lớp giảng tối. Trong làng lớn bé đều đọc quốc ngữ (mà sự đó phỏng có khó gì?) thì ng có thể lập nên một nơi bình dân hội quán có nhà xem sách, nhà nói chuyện, sân tập thể thao in vãn. Lúc rảnh việc, thì nơi hội quán đó tức là chỗ họp tập chuyện trò, chao đổi ý kiến của anh n trong làng. Lại dựng nên một cơ quan ngôn luận, một tháng hoặc hai tháng xuất bản một kỳ. ề bản và giấy về các công việc làm ruộng, giồng ọt, nuôi tằm và những điều thường thức về Khoa ọc, Y học, Vệ sinh... Biết đến đâu viết đến đấy,

không có, thì thuê những người có học thực c nơi viết giúp cho.

Các công việc ấy tất cần phải có tiền, song k đã biết nó không những có ích, mà lại còn c biết cho ta cũng như vấn đề ăn uống thì ta sẽ ch giảm bớt ngay các món tiêu vô ích ngay trước c để lấy tiền mà sửa sang các công việc ấy. Nhữn món tiền tập thu ở nhà quê ta cũng khá to đ đ chứ !

Dân đã biết đọc, biết viết, biết nói chuyện, b làm việc ích lợi chung, biết các bổn phận của c dân, lại có chỗ để cùng nhau hội họp, chơi b học tập, thì lúc đó tha hồ mà hô hào bỏ các t tục xưa. Mà để chẳng hô hào thì họ cũng tự b. Vì đã có tòa nhà mới họp thời để ở thì nếp nhà c lượ sụp kia để làm chi mà chẳng phá?

mới thì thế được bày tám thôi.

Nếu thế thì dễ thương rượu đã
hông có ích lại có hại hẳn? Chứ

Trái khắp cỏ kim, găm xem Âu
có phải biết bao nhiêu người
rượu mà tai hại không?

Nếu không rượu say Trương
đâu mất Từ Châu?

Nếu không rượu say Tào Tháo
đâu giết Lưu-Phúc?

Nếu không rượu say Triệu-
Khương-Giễn đâu giết Trịnh Ân?

Nếu không rượu say Cầu-An đâu
có ký hẹn tái-lương?

Nếu không rượu say anh Giáp
đâu đâu không khăn chân không

lầy, đi thất thểu ngoài đường để
tính tuần cảnh phải mời về «bóp»

poste) nghỉ chơi cho tỉnh?

Nếu không rượu say anh Ất đâu
gào thét cùng đường, đánh nhau
chỉ mạng để quan tòa phải mất
công kêu án?

Nếu không rượu say anh Bình
đâu trái luân thường cự cả người
trên?

Nói tóm lại nếu rượu không
phải là hại thì nước Hoa Kỳ đâu
phải ban bố luật cấm rượu?

Theo ý môn của tôi thì rượu
thật chỉ làm hại người.

Nên bảo là có ích thì chỉ có
ích về lúc nào dùng để làm
thuốc mà thôi.

Vậy thiết tưởng câu ; « Nam vô
tửu như ký vô phong » chẳng qua
là của cụ nào có bệnh chén chú,
chén anh, chén tôi, chén bác bị
người ta công kích rồi nói bưng
chơi đẩy thôi.

KỶ HOA



-- Từ đó tôi biết có ta, ăn không được,
ngủ không được gây hẳn đi mất 5 cân thịt.

-- Thế ư! giá anh biết có ta độ vài ba
tháng nữa như vậy, thời hay quá!



HAI VẤN

Nói có sách

Quan Tỏa. -- Anh là
người có học, ăn lương
nhà nước, náo phụ cấp
nợ, phụ cấp kia, thế mà
anh nỡ mở trộm két ăn
cấp của họ, như thế
từ cách anh thực là tu
cách của phường vô lại

Thầy Thông. -- Tôi
vốn là « người có học
mà vì có học cho nên
tôi mới giám dùng chìa
khóa mở cửa tủ lấy bạ
chỉ tiêu, vì sách giáo
rằng : « L'instruction
est la clé qui ouvre
toutes les portes » (1)

Quần đệ tử

(1) Học thức là chìa
khóa để mở đủ các cửa

Phong-hóa nước nhà đâu có thế

Phong-Hóa hệ hồ thượng-nhân, nghĩa là Phong-Hóa phải can-hệ, ở người trên đã Thế mà mới d
thấy báo Nông-Công-Thương đăng tin tấn kịch tình do mấy nhà giáo điển Có người biết chuyện ấy bảo rằng
Chỉ vì ông chồng hà tiện mà bà vợ thì theo lối tâu thời muốn trang sức như các bà thượng-lưu nay đòi s
hoa tai đầm Saphir Nhà Đò, mà đòi sắm vòng kiềum mới hiệu CHÂN HUNG. Chồng chẳng chiều được như
Nhân ông bạn có mấy tờ quốc-trái đem đến số nhà 62 phố hàng bạc bán được số tiền hơi, sắm vòng, s
hoa tặng vợ bạn. Chỉ vì thế mà xảy ra tấn kịch tình.

Ý nghĩa Bồi thường trong

sự hình phạt ở Á-Đông

Sở dĩ xã hội công nhận các hình phạt, là vì hình phạt có ngụ ý nghĩa « bồi thường ». Khi kẻ phạm tội đã đặt tư-lợi lên trên nhiệm vụ thì công lý không thể để hẳn cho sự thiệt hại nghiêm nhiên hưởng những lợi ích ấy, bắt hẳn phải « bồi thường » cho phần sung sướng hẳn nhiên hưởng so với phần đau đớn hẳn nhiên phải chịu được cân đối nhau. Sự cân bằng hai số thăng bằng trong một phép tính đại-số-học vậy. Đó là nguồn gốc sự hình phạt.

Cái ý nghĩa bồi thường rất có thể thấy trong luân lý và hình pháp ở Á-Đông ta, và có thể tóm tắt bằng một điều lệ, pháp luật Trung Hoa : « Sát nhân giả tử » (giết người phải kết vào tội giết). Câu châm ngôn. « Dĩ đức báo đức, dĩ ác báo oán » của Khổng-Tử như đã công nhận ý nghĩa luật bồi thường đó. Ngài Khổng Tử lấy điều oán để trả thù oán, nhưng lấy điều thẳng để trả điều oán, vì sử tử một lần sát nhân, không phải đem một trả oán nhưng lấy sự công bằng mà đối phó với kẻ có tội.

Người Á-Đông thực hành cái ý nghĩa « bồi thường » một cách nghiêm khắc, đến nỗi đặt ra nhiều hình phạt quá trọng cho những hình phạt đó xét kỹ chỉ là cách dùng để đánh « thăng bằng » phần xứng với phần khổ của tội nhân cho cân nhau mà thôi. Thí dụ : một viên quan coi kho tàng lam tiêu tiền của nhà nước bị kết vào tội lột của người khác, phơi bày ra cho người công chúng chứng kiến. Sự hình phạt đó phải giải nghĩa như sau này : viên quan kia đã lạm thu tiền thuế để ăn cho béo, mà

tiền thuế tức là hoa lợi mùa màng của dân đóng góp để chi dụng vào các việc công ích cho dân. Vậy nay theo sự công bằng, cái thân béo kia phải chịu tội đượg trấu cho bù vào cái sườn khi xưa được ăn cho béo. Lại như con người dân phụ kia đã dặt luyến ái giàu bực trên tình nghĩa tao-khang phải kết vào tội voi giày ngựa xé là vì : cái sắc thịt kia đã chịu khuất phục ở dưới những lạc thú vật-dục thì nay phải bị đem ra hành hình. Há chẳng phải vì lẽ ấy mà những tên cướp tàn ác giết nhiều người bị kết vào tội tru gi tam tộc ? Cha mẹ anh em tên cướp ấy có thể không liên can gì vào tội ác của hắn. Nhưng mặc kệ ! Hắn đã giết cha mẹ anh em người thì cha mẹ anh em hắn phải đem mạng ra mà bồi thường cho xã hội.

Mà ta nên biết cái « luật bồi thường » này chẳng kiêng nể ai, cho dầu tội nhân là ngôi hoàng-đế tối cao tối đại. Nếu vua bất công, đặt tư-lợi lên trên quyền lợi của cả quốc dân, nghĩa là nếu vua coi nhẹ nhiệm vụ của mình, thì dân được tức thì dấy loạn đuổi nhà vua ra ngoài ngôi báu. Vì muốn cho cân cân Tao-hóa được thăng bằng, thì nhà vua cũng phải bồi thường như bình dân mà có khi bồi thường bằng tính mệnh. Cho nên sự dấy loạn để trị tội một ông vua ác như vua Kiệt, vua Trụ. Á-Đông ta vẫn coi như một mệnh lệnh của Trời. Dân là khi giới nhiệm mầu của Trời dùng để trị tội bọn hôn quân. Và ta không nên lẫn nghĩa quân chủ ở Á-Đông với nghĩa quân-chủ ở Âu-Tây về

thể kỷ thứ mười sáu, mười bảy. Vẫn biết Tần-thủy-hoàng và Louis XIV cũng tuyên bố rằng đã nhận ủy-nhiệm và mệnh lệnh của Trời để cai trị dân, nhưng vua Pháp thì chỉ chịu trách nhiệm trước mặt Chúa Trời, còn vua Trung quốc thì trên đối với Trời dưới đối với dân đều có một phần trách nhiệm tương đương . . .

Người Âu-Châu có tự do đoàn thể rồi mới có tự-do cá nhân, và họ hiểu tự do luân lý một ngày một thêm rộng rãi ra. Ở Á-Đông thì trách nhiệm đoàn thể lại có thể ở trách nhiệm cá nhân. Luật pháp Á-Đông định rằng kẻ giết người phải xử tử, và nếu hắn giết cha mẹ anh em người, thì cha mẹ anh em hắn cũng phải xử tử để bồi thường các nhân mạng kia. Vì thế cho nên muốn tránh khỏi hình phạt, cha anh phải sẵn sàng giám đốc những ý tưởng sự hành động của con em Người tộc trưởng phải chịu trách nhiệm về đời luân-ly của mọi người trong họ, và được hưởng ủy-nhiệm hoàn toàn chuyên đoán đối với cả gia-tộc. Người Á-Đông ta ai không thuộc chuyên đoán của vua kia kết tội em phải xử tử, trước khi tuyên án gạt nước mắt nói với em rằng

Thương em anh để trong lòng

Việc anh anh phải phép công

anh làm

Nếu ông vua ấy vì tình mà tha tội em, thì tức là làm mất sự công bằng của trời.

Mới thoạt nghe ta cho như là cái luật bồi thường rất hợp lý song thực ra thì cái tính cách độc đoán của nó đáng ghê sợ. Cứ theo lương tâm người ngày nay thì bất kể kẻ khác chịu trách nhiệm một

... mà họ không làm, một tội mà không phạm, mà họ không trông tượng đến thực là một sự...
... hân với chính lý.
... những sự dục vọng vẫn là cái nguyên động lực của con người đến riêng về phần mình, mình

... còn chưa chắc đã giữ được toàn vẹn nữa là về phần kẻ khác. Sự hay, sự giỏi, sự đáng khen, sự đáng chê ta cho là chỉ thuộc về cá nhân. Vì thế các nhà luân lý và các nhà lập pháp Thái-tây cho tự do cá nhân là sự hệ trọng nhất của

... con người. Đó là một điều đáng kể trong sự tiến bộ của nhân loại

TRẦN KHÁNH GIU

VĂN ĐẠN

Mừng Phong hóa

MIÊU

... giữa cơn sóng gió tung giời.
... Con thuyền Phong-Hóa mừng ai một chèo

... tay dè sẵn mề trào.
... Đưa người qua lối giác kiều từ đây.

NÓI :

... sóng thị-dục của đời bể sống.
... gió kieu ngoa thổi lộng sóng mề.

... cánh bướm ai sừng sững giữa giời kia.

... nhân loại rất đưa về qua bến giác.

... dư-luận, sẵn đời rờng thiện ác :

... loay Nam Châm vạch rõ lối đồng tây.

... nào văn-minh, nào hủ-lậu, nào y-tân, nào thủ-cựu, những ai đây.

... rờng gương mới phải mau xoay chèo lái cũ.

... rồi có lúc giữa bể Viêm-bang, còn kinh im sóng gió.

... mở bầu trung, chén chủ chén anh chơi.

... Con thuyền Phong-Hóa thành thời.

THẢO THƯỢNG PHONG

DỊCH THƠ CỔ

Ngu Mỹ-nhân-Thảo

(Hạng-vũ thất thế ở Ô-giang, nàng Ngu Cơ tự vẫn, cỏ mọc trên mộ người sau gọi là Ngu Mỹ-nhân-Thảo Bài này nguyên văn của Tăng-tổ Cổ đời Tống).

Nguyễn Hán-văn

Hồng môn ngọc dầu phân như tuyết,

Thập vạn hàng binh tận lưu huyết.

Hàm-dương cung điện tam nguyệt hồng.

Bá nghiệp rí tùy yên tấn riệt.

Cương-cường tất tử, nhân nghĩa vương.

Âm lẳng thất đạo phi thiên vương

Anh hùng bản học vạn nhân địch

Hà tất tiết-tiết bi hồng trang.

Tam quân tấn tận, tinh kỳ đảo.

Ngọc trường giai nhân tọa trung lão.

Hương hồn dạ trực kiếm-quang phi,

Thanh huyết hóa vi nguyên thượng thảo.

Phương-tâm tịch-mịch ký hà- chi Cự-khú : văn-lai tự liễm mi.

Ai-oán bồi-hồi tấn bất ngữ, Cáp như sơ thất Sớ-ca thì.

Thao-thao thế thủy lưu kim cò. Hán, Sớ, hưng. Vong : lưỡng cầu thđ, Đương-niên di-sự cứu thành không. Kháng khái tôn tiền vị thùy vũ?

Dịch đúng điệu

Chén ngọc cửa Hồng đập vỡ tan

Mười vạn quân hàng máu nhuộm chan.

Cung điện Hàm dương ba tháng đỏ.

Nghiệp bá đã theo gió khói tàn

Cương cường tất chết, nhân nghĩa còn.

Âm-lẳng lỡ bước há trời chôn

Anh hùng vốn học địch muôn k

Sá gì vô-văn thương phần son

Ba quân tấn-mác cờ quạt đỏ,

Người trong trường ngọc đàn

ngồi bó.

Hồn thơm đêm vắng theo gươ

bay.

Máu xanh hóa làm một vầng c

Mãnh lòng lạnh ngắt gửi cảnh c

Khúc cũ nghe ra trăm đắng cay

Buồn bã dùng giăng khôn c

tiếng,

Như khi Sở hát quanh đầu đây.

Cỏ kim một ngọn nước chảy xu

Hán, Sớ, được thua : hai nă

vùi.

Truyện cũ lâu năm cũng thán

hào.

Bây giờ kháng khái mùa vì ai.

THẢO-THƯỢNG-PHONG

AN CỒ

Lạc đệ (hát nói)

Trăm kiếp rùi gì hơn thi hồng,
 Ông khoa này xin khất vợ thằng
 khoa sau.
 Miệng cười vui bụng ngậm ngủ;
 đau,
 au khiến hừng vắn ra màu cảm
 khái.
 Cũng lắm lúc ngoảnh đầu toan
 cãi,
 Hỏi ông sanh sao lại thế này ư?
 Đã sinh nhau ra, chân không
 què, tai không điếc, mắt không
 mù.

Trần thế giả bù chi mãi mãi.
 Ở, bĩ thái nhẽ giới cũng phải.
 Hoi, lay van ông trang trái sạch
 di cho.
 Đường công đánh nhỏ nhỏ to to,
 trang rắng nợ, kéo một hồ lên
 dịp đỏ.

Bi thủ hồng trần nhưng tự đổ,
 ai tâm hoàng quyền tức khai
 nhan.
 Mở sò ra tính tính với toan toan,
 So cách cục đã thua ai ngàn
 với vạn,
 lừng chắng qua, mai vì lão, cực
 vì thi, hánh vì vắn.

Hội trung niên còn chán chán
 cái phong lưu,
 đi cũng cò, cũng biền, cũng
 ông, cũng lọng, cũng hèo,
 ông dương mắt tếch, vênh râu
 mèo trong cối tục.

Người nhân thế trăm người chín
 mươi chín người mất đức.
 Dù ai khen, ai khùc khích thấy
 ai.

ai ơi cố lấy kéo hoai!
 SINH VIÊN ĐẶNG TỬ TÀI SAO LỤC

Mi-Ê (1)

Cương thường há có chỉ riêng ai?
 Tiết liệt còn ghi tiếng gái «Hời».
 Sinh tử cùng chàng đã chót hẹn,
 «Lý-Nhân» bao quân nước đầy
 với!



Nguyễn-thị-Kim (2)

Mười mấy thu dư hước lạc loài!
 Tình chồng nghĩa chúa nặng hai
 vai.

Linh tiên há đủ dâng năm lay?
 Hồi phách xin theo đến dạ dài.

KỶ HOA.

(1) Mi-Ê là vợ vua Chiêm-Thành tên là Sa-dầu. Khi Lý-Thái-Tôn phá thành Phật-Thệ giết Sa-Đầu, Mi-Ê phải bắt đem đi. Đến sông Lý Nhân Thái Tôn truyền đòi nàng sang thuyền ngự hầu rượu. Nàng giữ tiết quâu chiến vào mình, gieo sông tự vẫn chết.

(2) Nguyễn thị Kim là cung phi của vua Lê Chiêu Thống. Khi thành Thăng Long thất thủ vua Chiêu Thống chạy sang Tàu rồi mất ở bên ấy. Bà vì theo không kịp nên chôn về ẩn náu chốn hương thôn. Đức Gia Long sau khi đại định có sai sứ sang Tàu xin hài cốt vua Lê Chiêu Thống đem về. Bà nghe tin về kinh đón linh cữu lễ rồi tự vẫn chết.

Thực hay hư

Đồn rằng: Ông huyện NGHI, tức CỬU NGHI, định ít lâu nữa sẽ bỏ ra một món tiền mười vạn sáy cho cả tổng ông và mấy tổng lân cận mỗi làng một nhà thương và một ngôi trường Kiềm bị.

Phải, gương sáng nên soi!
 Đồn rằng: thấy một vài hội tẻ đục ở Hà thành tổ chức các cuộc « đá bóng » lấy tiền trâu cấp dân bị bão, các ông đồng bà đồng các đền các phủ muốn dùng tay vào

việc nghĩa cũng đục dịch sử soạn mấy tối hầu « bóng » để lấy tiền... Cũng là việc phúc. Nè làm?

Đồn rằng: Có mấy ông kỳ mục hay tộc biểu ở vài làng giáp cửa ô thấy nói ở Hanoi có cái tối « hát làm phúc » đã đủ nhà tối hôm nọ xuống Vạn - thái vô Khâm-thiên thưởng vài châu... đến lúc chị em xin chi tiền thì các quan viên ấy trả lời rằng « thấy các báo đăng rằng là « hát làm phúc » Báo quán với Hồng lâu đùa nhau mà không biết.

Đồn rằng: Những nhà chế tạo vác tờ lụa xưa nay vẫn giao dịch với nước Đức về đường thương mại, mấy năm nay bị hại to, bây giờ ở xứ bác « Hitler » một « Khóa Thần » càng ngày càng bành trướng.

Đồn rằng: Một y khoa bác sĩ du học mới thành tài mới về nước, chưa tìm được cách đun thân, định đem thì giờ « hưu học » tìm cho ra một thứ thuốc tiêu trừ đồng bào khỏi bệnh « kiết » Ước ao rằng bác sỹ tự thí nghiệm cho mình xem có công hiệu không.

Đồn rằng: Vì gạo này, việc bãi trừ các sông bạc tiền hàn rất kịch liệt, các con bạc hiên chỗ chơi bởi một số đồng các phán, cô tham, xưa nay vẫn miệt trong cuộc đồ đen, định xin phép tổ chức « một ngày bán các bài lá cũ »: như Tô tôm, lờ xi, bắt, tam cúc, vắn vắn. Cứ thì một cách tổ chức, kém ai?

Đồn rằng: Số tiền bán các bài cũ ấy thu được bao nhiêu các số sẽ chia ra làm đôi, một phần giúp dân bị bão TRUNG KỶ, một phần sẽ để riêng cho mang gia quyến các ông ch sống đang gặp cơn đen vận túng. Tình nghĩa vẹn toàn!



HANOI

Một ông nghề trẻ nhất nước Nam.--Nguyễn mạnh-Tường học kinh Nam-Việt du học ở Pha - Lê nói đạt được bằng Luật khoa bác sĩ mà tuổi mới 22. Giáo sư Morin là một vị lão thành nhất trong các ông giáo trảng luật Paris phải khen ông thanh niên bác sĩ này :

Từ ngày có trảng luật đến giờ không có ai lại xuất sắc bằng ông nghề họ Nguyễn !! Một việc đáng ghi vào lịch sử văn học nước nhà mong rằng các bạn thanh niên ta sang du học bên Pháp nên lấy ông Nguyễn - mạnh - Tường làm gương thì cái tiền đồ tây học của dân ta sẽ được vẻ vang rực rỡ biết là bao.



Việc thầy phán Đào-trọng-Tường. Sáng hôm 16 Juin, tòa án sơ thẩm do quan Lorenzy chủ tọa đã tuyên án phạt thầy phán Đào-trọng-Tường nguyên thư ký thông ngôn tòa án về hình 8 tháng tù và hai trăm quan tiền phạt về tội lợi dụng địa vị để ăn hối lộ. Không biết thầy phán Đào có chống án lên tòa thượng thẩm để minh oan không ?



Sau khi ở Pháp về - Trong khi ở Pháp Đổ-dinh-Thiện đã vì giải truyền đơn mà bị kết 4 tháng tù. bị phạt tiền và phải bồi nguyên quán. Sau khi mãn hạn tù ở Pháp. Thiện đã về Hanoi, ở tại số nhà 72, phố hàng Gai Số tiền do tòa án bên Pháp phạt. Thiện vẫn chưa nộp nên nay về đây, Thiện phải giam cầm.

HAIPHONG

Tàn nhân đến thế là cùng - Vợ lẽ thầy thông An tự tử ở sông Lạch-tray được chồng lo liệu cho mồ yên mả đẹp, tưởng đời hồng nhan như thế là song. Ai ngờ thầy thông An đến thăm mả vợ hôm vừa rồi thì thấy bát cả ván thiên, thi thể lỏa lồ vì quân gian-phi tướng trong quan tài có của nên đang tâm cạy cả miệng người chết để lấy vàng. Đáng thương thay cho thị Seo (vợ thầy An) khi sống đã cam số phận hẩm hiu, «kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lòng» đến lúc chết lại bị lũ bất lương đào mồ móc miệng. Kiếp xưa chắc vụng đường tu !



Bề tình chiêm nôi. -- Lăn lóc trong chốn yên hoa, ngọt bùi cay đắng, bày nôi ba chìm, có dầu Hảo bỏ đất sông Vị núi Gôi, dập tằm ra Hải cảng nào những lúc canh tàn rượu tỉnh cung đàn rêu rắt, tiếng trống inh oi, có Hảo hồi

GIÁ BÁO :	
1 năm . . .	4\$ 50
6 tháng . . .	2. 40
3 tháng . . .	1. 30
mỗi số	0. 10

lo

Niên-phieu vì thư-tin xin gửi cho
M. Phạm-Hữu-NINH
 Quản-ly « Phong-Hóa Tuần-Báo »
 Số 1, đường Casarot - HANOI

tưởng đến những lúc còn ở nhà cha mẹ, mùi hoặc lệ (tuy than đạm mà ngon, rồi có lại tự xé đến xóm bình kháng không phải là nơi dừng chân được, cho nên tuần lễ trước cô đã đem khuy thân gái dặm trường, từ giã chốn ca trường mà tìm đường về nơi xưa cảnh cũ. Nào ngờ cuộc tương phùng chưa can chén há duyên vừa kịp nhấp môi thì nh chuyên trách đã bắt cô về núi Đèo sông Cẩm. « Chém ch cái kiếp má đào. Cởi ra rồi l buộc vào như chơi. »



HADONG

Tin bạn mất bò. - Ở Làng Cổ Nhuế, phủ Hoài-Đức tỉnh Hà Đông vừa rồi mới xảy ra một truyện nghĩ cũng tức cười. Bà Đỗ Thư trao cho một tên thợ cày con bò để ra làm một thửa ruộng Bò, thợ đều đi, đi mãi chẳng thấy về. Nhà nho tần ngần chờ ngàn, nghĩ đến nhân tình thế thái sao khỏi ngấm đến câu Tin bạn...

Năm có một mình. Đ.



Một cô nàng dầu quý hóa. Tòa Nam-Án tỉnh Hà-đông kể X... 20 năm khổ sai vì có dầu độc, bố chồng và chồng. Việc đại ác của cô ít lâu nay làm huyền não dư luận. H mười năm ở chốn lao tù, cô X còn muốn « minh oan », ký đơn chống án lên tòa Thượng-Thẩm mong đền giới soi xét cho cô X được trắng án chẳng !

HAIDƯƠNG

Cụ Nghị phố Đông Thuần thực là quá nóng. - Hồi 9 giờ sáng hôm 17 Jun ở phố Đông Thuần thấy tiếng kêu âm ỹ, rồi thấy một đứa bé con. máu mẹ đầm đìa chạy trốn nhảy cả vào bể nước nhà hàng xóm đuổi theo sau một ông lão ngoại 70: cụ Nghị phố Đông Thuần. Cụ Nghị tuy tóc bạc gia mỗi tuổi ngoài thất-thập nhưng sức lực vẫn còn mạnh mẽ, cầm nổi con giao bầy mà chém cả cánh tay thẳng cháu bé kia. Nguyên uỷ việc này còn đang tra xét. Gớm sao độ này những việc mẹ giết con, ông chém cháu, vợ bỏ chồng xảy ra nhiều thế?



Thời thì đẹp nổi bất bình là sao. - Ông Phạm-văn-Ty 56 tuổi ở Nam-Sách bị người con trai quý hóa của ông tên là Minh, hoảng vào đầu máu mẹ lênh láng. Số gan ông Ty cáo quý của ông..... Quan Chánh-Án hỏi tên Minh thì thẳng con giới đánh kia trả lời một cách nhẹ nhàng rằng: Tôi là: nào cứ vậy vẫn giữ ông hiền thảo. Chẳng qua hôm trưa rồi cha tôi say rượu sai em tôi đánh tôi rồi lấy cờ vu ra đi kiện. • Đến lượt ông Phạm-văn-Ty lên qua Chánh-Án nghiêm nét mặt mà quở rằng: «Đẻ con bắt phải dạy, nuôi không dạy lỗi tại cha. Trẻ-nãi việc giáo-dục của con đến nổi trong nhà ông cư xử - thường đảo ngược: mà ngày nay lại phải nhờ đến pháp- luật phân-sử. Nếu tôi cứ chiều ông thì hành thì con ông phải ngồi tù mà tội ấy ông phải chịu hết bao nhiêu là trách nhiệm. Bình-phụ tử ông nghĩ làm sao? Rút lời quan Chánh án, ông

Phạm-văn-Ty tỏ ra dảng hời hợt vô cùng, mỉm cười xin tòa tha lỗi cho anh chàng «quý tử». Tòa bắt tên Minh lạy bố tạ từ xin cha già vui lòng «ân xá».

Bố con trong đạo gia đình,
Thời thì đẹp nổi bất bình là hơn
Cũng đừng rước dữ cứu hơn,
Làm chi nhờ dịp để đòn ngang
cung.



NAM-ĐÌNH

Chữa bệnh bằng rơm với gói vụn. - Theo như báo P. N. T. D. tại đền làng Thổ-Lực cách ga Đặng-Xá (Mỹ lộc) chừng 2 cây số, mới có một bà đồng xuân xanh tứ tuần, dat răng tóc dài áo tuyền trắng quần lĩnh tía đầu gài lược bạc, chân đi giày nhung ở đầu đến ngũ, tự xưng «Thánh mẫu tái thế» cứu dân. Nhân dân nô nức đến xin thuốc đồng lắm. Mới vào phải lạy «mẹ» bốn lạy hai vái đã rồi mới lạy trước bàn thờ. Lễ xong, «mẹ» lấy ở thùng ra ít rơm và miếng gói vụn cho

đem về sắc uống. Bệnh gì cũng một thứ thuốc ấy. Cái hộp sơ đồ bên cạnh «mẹ» thấy đầy giấy bạc và hào. . . .

Tuy nhiên, thiêng thì thiêng thánh chỉ ra oai với ma, với bệnh chứ không «hóp» được người trần. Ngay trước cửa đền có anh bưng thấy bên đền lúc nào cũng huyền não, rất lả làm khó chịu, lập luôn cái thuẫn tiêu ngay trước cửa: trên ngai bà phảng phất mùi... sù ư. Đứ bà tức, tức dầy ruột nhưng không có phép gì trị được anh bưng kia, phải nhờ đến tòa án dương, gian phân sử. Ôi! Phong hóa. Gớm cho thế đạo với nhân tâm. Người buôn thần bán thánh kẻ háng bỏ thắm trầm.

CAO BẰNG

Các cụ học trò. - Chuẩn y theo yêu cầu của quan Phủ Nguyễn Bình, quan Đại lý hạ: ấy đã cho phép mở ở phủ lý một lớp học riêng, giầy những lý trưởng chánh Tổng miển ấy học quốc ngữ và chữ nho.

Những người theo học lớp này có người đã đầu râu tóc bạc mà cũng ngày ngày vui lòng đến trường aiu sừ sời kinh. Xuất thân ở trường này ra các cụ chánh cụ tổng mồm đọc tay viết thạo là nhẹ nhàng, công việc cho nhai lại biết chừng nào!
VINH

Giả danh hầu hạ dạy nghề đi chơi. - Hôm 20 Jun vừa rồi tại nhà thương. Nghệ, quan thầy thuốc có mổ khám tử thi một người con gái trạc độ 20 tên là Thị Xuân bị chủ nhà là tên Đản đánh chết. Đồn rằng tên Mã-già Sinh tái thế lấy thấy Thị-Xuân «sạch nước mắt» định quyền kẻ nô-tỳ vào vòng hoa nguyệt

LISEZ ET FAITES LIRE

CHƠP ■ ■ ■ ■

■ ■ ■ ■ **BONG**

hebdomadaire du =
cinéma en langue
Annamite =

TIN CÁC NƯỚC

hưng Thị-Xuân một lòng sắt đá
tuyệt không nghe nên tên Dàn
cơ gian đang tay đánh chết.

SAIGON

Phụ nữ tân văn bị 100 bạc
phạt. — Trong một số báo Phụ nữ
có đăng một bài công kích ông
Lầy thuộc Hiếu vì một việc gian
liều với một nữ bệnh nhân. Ông
Lầy mang thiếu ấy cho những lời
công kích ấy phạm đến danh
đá mình nên phát đơn kiện vợ
ông Nguyễn đức Nhuận
tòa án chứng trị Saigon vừa rồi
do quan chánh án Trần văn
Lý chủ tọa đã tuyên phạt báo
Phụ nữ 100 đồng bạc bồi thường
cho ông đốc Hiếu và bản án ấy
bản đăng lên ba tờ báo quốc ngữ
Saigon.



HIÊN-HÓA

Yêu nhau chẳng liếc cũng tình
hực hành chủ nghĩa « Việt Hoa
hầu Thiên » cô X làm bạn với
một chú Hoa Kiều buôn bán ở
hiên hoa, là một tay tiêu tướng
trong trường kinh tế. It lâu nay
việc làm ăn vợ chồng phải kể
Saigon người Phan-Thiết? Có lẽ
là khuất mặt vắng nhời nên cái
nh nghĩa chán gối sinh ra phai
t, khiến cho người đàn bà thất
tết kia thương nhớ đến người
an cũ là một anh thầy bói ở
bánh Phan-thiết. Nghe đâu anh
gian phu này dùng bùa mê mà
am dỗ thím khách kia. Giao loan
bấp uối, con dâm phu nọ hiện
nay đang sum họp đồng bang.
Lòn chú tài kia không những
người yêu đi mất lại cuỗm thêm

đồ đạc hàng hóa giá trị hai
ngàn.

Ăn làm sao, nói làm sao, chú
khách bất đắc dĩ phải mang
truyện này nhờ thần công lý xử
cho chú được đoàn viên, bất anh
thầy bói nọ sau này sẽ trở mặt
lách.

TÂY NINH

Thực là nhất lộ phúc tinh. --
Hôm mười tám Mai vừa rồi ở
tòa án Tây-Ninh xử một việc rượu
lậu. Bị cáo nhân là một người
đàn bà nghèo. Đủ chứng cứ hẳn
hoi, quan Chánh án cứ chiếu
luật thi hành phạt người đàn bà
ấy sáu tháng tù và 500 quan tiền
phạt. Tuyên án vừa xong, viên
đại biểu nhà Đoàn đứng lên tả
rõ nói tình cảnh thảm thương
của người đàn bà khổ nạn,
nghèo khổ, góa bụa, một nách
ba đứa con thơ, xin tòa lượng
xét, nếu bị cáo nhân muốn
điều đình cùng nha Thương-
Chánh, thì ông cũng sẵn lòng
xin cho chỉ phải nộp có 15\$00
thời.

Quan Chánh án lượng tình,
theo lời thỉnh cầu của đại biểu
nhà Đoàn, tha bổng cho người
buôn đồ quốc cấm.



TÀU

Thần dịch tả đã tới xứ lân
riêng. — Trong tuần lễ vừa qua
Thượng-hải có non trăm người
mắc bệnh dịch tả, trong số ấy
có 9 người thiệt mạng. Một
rằng thần dịch tả ác nghiệt kia
chuyến này sẽ rời tay ra cho đất
Trung hoa là một dân mấy năm
nay đã thiệt hại về việc nội ngoại
trình chiến và ước ao rằng ng
tha phương cầu thực, mà đứ
chiếu cổ đến đất Việt-nam nê
là nơi đã tặng ngài biết cơ ma
nào lathuyền rồng voi giấy.

Người Hoa Kiều ở các n
gửi tiền về giúp nước. — Các
báo Tàu đăng rằng các Hoa Kiều
làm ăn ở các nước đã gửi
về 12 chiếc máy bay để giúp
Chánh phủ chống lại với Nhật.

Tiền người Hoa Kiều ở P
luật tân quyền được có t
1.100.000 hoa viên và đã dùng đ
mua 15 chiếc máy bay của Mỹ g
về giúp nước.

ẤN ĐỘ

Bầu ơi thương lấy bí cùng. —
Cuộc sung đột Hồi-Ấn đã g
cho xứ Đức phạt Thích Ca nhi
cuộc lưu huyết to. Các lãnh t
hồi vừa rồi có phát một tờ th
diệp ở bên Anh-kê công tr
của Hồi đối với nước Anh nh
là đang thời Âu-Chiến cốt đ
cho Chính phủ MẤU quốc thi
về bên người Hồi. Lãnh tụ Moor
je của người Ấn cũng sang t
nước Anh để bình vực cho ngư
của phe mình.

Hồi Ấn xung đột. Nội du sá
thực, mới chết mất có hơn h

răm người, bị thương hơn hai nghìn thối.

Gandhi nằm trong nhà tù chẳng biết có đau lòng chăng ?



PHI LUẬT TÂN

Nên học cao đẳng ở Phi luật Tân. - Trường Trung-ương Cao-đọc do chính phủ Hoa-kỳ lập ra từ năm 1918 từ bấy đến nay chỉ để cho học sinh người Mỹ học thôi. Luôn gia ơn cho bạn thanh niên người bản xứ, quan Toàn-quyền Roosevelt mới ký một đạo nghị-định từ nay « thả cửa » cho dân Phi được vào học như thường thì như các học sinh Nam được tự do vào học trường Trung học Sarraut cùng các học sinh Pháp vậy.

Việc thu thuế ở Phi luật tân. Vì kinh tế khủng hoảng nên năm 1930 và 1931, có nhiều người phạm đóng thuế và bị phạt. Nay chính Phủ hoãn cho các người chưa phải nộp phạt vội. Còn thuế thổ trạch năm nay đáng lẽ thu vào tháng năm, nay cũng được hoãn đến tháng chín tây.

PHÁP

Gorgouloff chống án lên Đại Thăm Viện. - Thủ phạm Gorgouloff khi được tin phòng nghị số giao hẳn sang tòa Đại Hình thì hẳn lập tức viết giấy chống án lên Đại Thăm Viện cho rằng chủ tục làm trái lẽ vì rằng viên thẩm xét hẳn lúc tiêm ở bên xương sống không có phát thệ, vậy việc khám ấy là vô hiệu.

Gorgouloff trước kia vẫn nói rằng không muốn kháng cáo lên Đại Thăm Viện, nhưng bây giờ lại kháng cáo là vì vợ hẳn có mang được năm tháng cho nên hẳn muốn trì hoãn việc xử tại Đại Hình cho đến khi vợ đẻ. Gây ra việc đại ác rồi lại còn muốn cho vợ được mẹ tròn con vuông, trước khi chịu tội !

ANH

Một đứa trẻ mới lên 5 tuổi đã phải mổ 97 lần. - Có một đứa trẻ mới lên năm tuổi mà đã phải mổ 97 lần và đánh thuốc mê 32 lần. Sở dĩ phải mổ như thế là vì đứa bé đau cuống họng chữa mất hai năm trời ròng rã. Mới năm tuổi đầu đã ăn uống gì cho lắm mà đến nổi ngót một lần mổ cò.

HỨC

Tài hùng biện của Hitler. - Theo như báo Grande Revue thì chàng áo tím, lãnh tụ đảng quốc gia xã hội Đức có cái óc « thực hạng nhất ». Được chân lên diễn đàn, Hitler hiểu rằng ban đầu nếu tỏ ra là tay hùng biện, các ấy chẳng không khéo gì. Vì vậy đứng trên diễn đàn, lúc đầu chàng dậm chân, dậm cẳng ngạc bình như chưa có ý định nói thế mà sau từ từ nhả ngọc phun châu khiến cho thính giả, phải đem lòng cảm phục, khác hẳn với các ông Demosthène ở đất Việt-Nam ta.



Các lớp nghi hè

CỦA TRƯỜNG :

THANG - LONG

Đến ngày 27 Jun 1932 sẽ khai giảng

Ai muốn biết thể lệ vào học thì đến tại trường ở phố hàng Cót số nhà 2 giầy nôi số 885 mà hỏi.

Từ 9 giờ đến 11 giờ
và 15 giờ đến 17 giờ

ĐỨC - LỢI

26 - 61, RUE DES TASSES
HANOI. - Téléphone : 571

Đồ đồng đẹp
kỹ nhất bác-kỹ
đủ các kiểu
có mỹ thuật
Giá phải chăng

chủ nhân : PHÙNG-V-N-MẬU
Các chi điểm
105, RUE D'ESPAGNE - SAIGON
78-80, P. DOUMER - HAIPHONG

THẦN NÚI THAN SÔNG

SỬ KÝ VÀ ĐỊA DƯ

Hùng-Vương đệ tử có một gái ai sắc tuyệt vời tên là Mị-Nương. Thần núi và thần sông đều đến hỏi xin lấy làm vợ. Hai thần trông đều tốt lứa vừa đôi cùng công chúa cả. Hùng Vương không biết ai cho ai nên mới bảo hai thần rằng: Trẫm chỉ có một gái, nay hai người cùng đến cầu hôn Trẫm tất lấy làm khó nghĩ. Kể bề tài nọ thì hai người kể kia tám lạng người này nửa cân nên Trẫm cũng chẳng muốn bày đặt ra cách thí tài làm gì. Bây giờ Trẫm chỉ định rằng trong hai người ai đem đủ đồ sinh lễ đến trước thì Trẫm sẽ cho làm Phò mã. Được nhờ hai thần liền từ tạ vua về lo sắm sửa, ai cũng ước ao được sánh đôi cùng gái thuyền quyền.

Thần núi vì ở gần hơn nên mới sáng hôm sau đã sắm được đủ các đồ sinh lễ như voi 9 ngà, gà 9 cựa, ngựa 9 hồng mao đem đến dâng nộp trước ngài vàng. Hùng-Vương lấy làm vừa ý, gả Mị-Nương cho thần núi. Thần được vợ liền đem ngay về núi Tản-Viên là nơi ở của thần.

Tục truyền thần núi xưa là người nhà nghèo phải đi bán dầu đồ nhất. Có một ngày đương quầy gánh lang thang gần bờ sông bỗng thấy một người đánh cá bắt được con cá chép trên đầu có chữ « Vương ». Chàng bán dầu biết là cá lạ liền bỏ tiền ra mua đem thả xuống nước. Cá nhảy đui mấy cái rồi lặn đi mất. Mua cá thả cá xong rồi, chàng lại dạo khắp nơi, này nơi khác với gánh dầu. Được vài hôm về buổi tối chàng đương nằm khểnh trong túp nhà tranh bỗng thấy một người trẻ tuổi ăn mặc cực kỳ sang trọng dẫu cửa bước vào. Chàng còn đương ngạc nhiên kinh lạ thì người trẻ tuổi đã đến trước mặt khom lưng làm lễ rồi ngoảnh kể theo hầu đem hậu lễ vào đặt đầy cả trong

cái nhà trật hẹp. Người trẻ tuổi bấy giờ mới nói: « Tôi vốn là Tiểu Long con Nam-Hải Long vương Hôm nọ vì lên chơi trên trần chẳng may bị ngư phủ bắt được may nhờ ngài cứu sống, ơn ấy thực ngậm vành kết cỏ. Nay gọi có chủ lễ mọn đem lên kính tạ hồng báo đáp ơn sâu trong muôn một. Chàng hàng đầu bấy giờ mới biết con cá hôm nọ là con vua Thủy liền cung kính mời ngồi chơi và tỏ lời từ các lễ vật. Tiểu-Long cố kều nài nhưng chàng vẫn nhất định không nhận. Tiểu-Long thấy phàm cách thanh cao lấy làm thâm phục liền mời xuống chơi Thủy-cung. Chàng vui vẻ nhận nhời ngay. Tiểu-long dẫn ra đến bờ sông rồi dùng ống linh tế rẽ nước đưa chàng xuống bề Nam-Long Vương thấy ân nhân của con xuống chơi lấy làm mừng lắm mở tiệc thiết đãi luôn 3 ngày rồi lại đem những của quý lạ ở dưới Thủy-Tinh-Cung ra tiễn song chàng lại cũng nhất định từ không lấy gì cả. Long-Vương cảm lòng người quân tử mới biển một quyền sách ước. Chàng nhận lấy đem về giở ra xem muốn ước phép nào cũng được. Chàng đã thành thần liền tìm chỗ nào cao ráo phong quang mà dân tình lại thuần hậu để ở. Chợt đến núi Tản-Viên thấy 3 từng núi sò sò hình như cái tán, phong cảnh thật là đẹp đẽ. Thần mới hóa phép làm nên lâu đài trên từng thứ nhất để ở. Thần từ khi ở núi ấy thường thường dạo chơi các nơi, vết chân đã in hầu hết những chỗ danh lam thắng cảnh.

Còn thần sông đến chậm, thấy mỹ nhân đã thuộc về người khác liền làm mưa làm gió và đem binh tóm tướng cá đuổi theo để hồng cướp lại. Thần núi ước ra lưới sắt chắn ngang đường thượng

lưu huyện Từ-Liêm. Thần sông lại đi đường khác từ sông Lý-Nhân vào sát chân núi Quảng-Oai men bờ lên cửa Hát-Giang rồi ra sông Lư vào sông Đà để đánh mé sau núi Tản. Lại mở ra các sông nhỏ để đem nước vào đánh mé trước núi. Song thần núi có sách ước nên thần sông cố dờ hết cách mà cũng chẳng làm gì được. Rồi cục phải thua trận đem quân về. Nhưng mỗi thú còn mãi nên năm năm lại dựng nước nên một lần để đánh thần núi. Cũng vì vậy nên mới có thuyết mỗi năm vào mùa nước nhơn ấy là lúc thần sông đánh nhau với thần núi để đả hờn.

Thần núi từ khi thắng trận uy thanh lại càng lừng lẫy người đều lấy làm tôn sùng. Khoảng đời Trần quan Hàn-Lâm Nguyễn Sỹ-Cổ phải đi dẹp giặc, đi qua đền có vào lễ và để một một bài thơ rằng:

*Non ngất thần thiêng lẫm liệt tha
Động lòng đã thấu đến cao đầy
Mị-Nương cũng hiền oai linh lẫm
Xin dúp thư sinh một chuyến nài*

Truyện thần núi thần sông là theo tục truyền mà ra. Than ôi đã là thần thánh mà cũng còn có nữ sắc sinh ra thù nhau, đánh nhau, nghĩ chẳng buồn lắm ru. Thần mà còn thế huống chi người. Nhưng câu chuyện đã quá cổ lâu lắm chỗ hoang đường vậy thì tưởng chỉ là các cụ bịa đặt ra để giảng nghĩa tại làm sao nước t hay có cái nạn nước lụt đó mà thôi. Các cụ gặp chỗ hơi kh chẳng chịu suy nghĩ đem ngay câu chuyện thần thánh đánh nhau mà điễn vào cho xong việc. Ta nay xem chuyện cũng nên hiểu rõ các ủy khúc ấy mà đừng tin là thần.

KỶ HOA.

Làm thân con gái

đời thương cô

(Tiếp theo)

Việc giá thú đời cô thương theo cấp sự đó thiết tưởng ngày nay vẫn còn. Song dù ở nơi yên quý hay ở chốn bình dân, cưới xin cũng cần phải có người mối. Không có mối lái sự lấy nhau cho là không lễ, thành thử người làm mối tức là người phối ngẫu các gia đình hay giở là nhờ sự chấp nối của gã. Hai nhà n đăng hộ đối, nếu đã có mối đi lại cầu hôn cho một bên mà kia từ chối vì một lẽ riêng đó thì hai nhà tất sinh ra thù oán, sẽ kiếm truyền hại nhau một cách rất là tàn ác. Các bà các cô đọc truyện Mạnh-Lê-Quân, Nữ-An tử chắc đã thấy những sự hân nhỏ nhen đó diễn bày ra một cách cực kỳ vô lý.

Khi công việc của người mối xong xuôi, nhà trai mới cho người trong họ đến hỏi chữ mẹ hoặc chàng rể không được tới nhà gái. Bấy giờ cha người con gái ra tiếp và nói lời rằng (bao giờ cũng trả lời như thế): « Con gái Nguyễn, còn ngu dại và khó giẫy lằm ông bà bên ấy đã thương đến Nguyễn mỗ cũng không giám ông vắng lời » Cha mẹ nói thế ý muốn không chịu trách nhiệm về những sự sẽ xảy ra sau này mà cũng lại là theo lẽ bắt buộc về « sự giao dịch » lễ ấy là lễ cầu hôn.

Sau lễ cầu hôn là lễ vấn danh. Một người họ nhà trai đến xin tên người con gái để về coi lịch xem tuổi có đâu có hợp với tuổi nhà trai không, rồi đến bà tin cho nhà gái biết. Nếu tuổi hai người

không hợp thì dẫu cho cha mẹ đôi bên có thuận việc giá thú cũng không có thể thành được.

Khi đôi tuổi đã được, nhà trai cho đem đến nhà gái một cặp da hươu và một tấm lụa. Cái lễ thứ ba đó là lễ nhận lời làm dè. Lễ thứ tư là lễ định ngày cưới. Nhà trai cho lại hỏi nhà gái định ngày nào cho cưới.

Những lễ nghi đó tuy rằng phiền phức nhưng vị tất đã là không quan hệ, phải chăng những đồ dè của phái theo thuyết tự do kết hôn? Vì có bày đặt ra lễ nợ lễ kia như thế thì mới đủ bảo-tri được danh dự của hai nhà và mới che dầy được cái tính cách hợp đồng của sự hôn thú.

Khi các sinh lễ bên nhà trai đã nộp đủ, đến lượt nhà gái phải sửa lễ đưa dâu. Lễ đó phải sắm cho rất long trọng, ít ra cũng phải tương đương với các sinh lễ của nhà trai. Nếu không sẽ xảy ra sự lời thôi ngay, vì đối với nhà trai những sự quang huy Tráng lệ của lễ đưa dâu làm tôn danh dự cho chàng rể. Khi vua chúa hay các quan đại phu gả con cho nhau thì không những lễ đưa dâu phải long trọng lại còn phải có của hồi môn, mà của hồi môn ấy thường thường là hơn hớ về vừa trai vừa gái đi theo hầu cô dâu. Trong bọn con trai, ai có tài trí sẽ là bạn chú dè, kẻ nào vô tài sẽ là môn hạ. Còn bao nhiêu con gái sẽ là nàng hầu hết. Có khi muốn cho của hồi môn của mình được thêm giá trị, làm bà chúa lại kể ngay các em gái vào làm bọn hộ vệ. Vậy thì

cái tục lấy vợ lẽ có tự khi có dè đem của hồi môn bằng người vợ nhà chồng, chứ thực ra không có tục lấy nhiều vợ. Trừ ra các vua chúa có một bà Thứ-Phi nữa là cùng, (quá số ấy dư-luận sẽ nhào nhào công kích cái lòng tham lam quá độ của các ngài). Còn các cung tần cũng chỉ là của hồi môn của Hoàng Hậu mà thôi.

Người con gái khi về nhà chồng là ở dưới quyền cha chuyề sang dưới quyền chồng. Bên phái người con gái là phục tòng vì xuất đời chỉ là một người vị thành nhân; khi ở nhà cha mẹ là con, khi đi lấy chồng là vợ. Đến khi góa chồng thì lại phục tòng quyền con. Nói là quyền con, nhưng kỳ thực con không có quyền sai bảo được mẹ. Con chỉ thay cha mà chịu trách nhiệm về các công việc xảy ra ở trong gia đình, những trách nhiệm ấy người mẹ không được quyền nhận lấy một phần của con.

Đó chính là cái đạo tam tòng của đàn bà Á-Đông: *Tại gia tòng phụ xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử*. Song đạo tam tòng đó cũng không phải biệt hẳn. Có khi con gái đã về nhà chồng rồi, mà người mẹ thường thường vẫn còn giẫy giở, nhưng nếu người chồng khó tính thì cho đó là một sự tự quyền. Và lại sự chia quyền đó cũng không có gì là nhất định. Có khi người đàn bà góa về ở với cha mẹ còn người đàn bà bị góa thì bao giờ cũng về theo dưới quyền phép của cha mẹ mình. Về cái nghĩa bất thành nhân của phụ nữ, nên khi vợ bỏ cõi bố mẹ thì chồng không thể bỏ được dù là năng đến đâu mặc lòng, lấy lẽ rằng nếu dẫu người ta ra khỏi nhà thì người ta thuộc dưới quyền ai. Như thế thì người con gái khi đi lấy chồng không phải là quyền cha sang quyền chồng mà chính là cái giẫy giở của nhà (Cái nghĩa liên lạc của cá

con gái. hiện thời hơi lam
ng vì động có điều gì không
lòng với chồng hay với cha
chồng là chạy tọt ngay về nhà
cha mẹ để kể lể khóc lóc). Và lúc
con cha mẹ có nói với chú dề là
trường quyền cho chú cai quản
con gái mình đâu, cha mẹ chỉ dạy
con ăn ở sao cho phải đạo làm dâu
là thôi. Xem bài giấy con gái về
nhà chồng của Lê-Quý-Đôn đủ rõ.

ai lẽ nữa khiến người con gái
chồng bao giờ thoát ly hẳn dưới
vườn cha mẹ, là hôn Á-Đông
đặt chữ HIẾU ở trên chữ LINH
người con gái về nhà chồng sợ
tr đi đây, xa mẹ, xa cha không
sớm hôm hầu hạ được nữa.
thể bao giờ họ xuất giá cũng
hóc suốt mười. Về đời XUÂN
HU CHIẾN QUỐC xảy ra nhiều
uyện giết chồng để báo thù cho
cha, hoặc người vợ về mách với
cha những công việc chồng dự
nh toan hại cha. Có một cô
trước khi sắp sửa phá những
r bí mật của chồng về hỏi mẹ
«Chồng với cha, ai thân hơn?»

Chẳng ngần ngại, người mẹ
ả lời: Chồng thì lấy ai chẳng
trợ, nhưng cha thì chỉ có một
na. Người Á-Đông ta thường
nả quyết đặt chữ HIẾU trên chữ
LINH, cái hạng gái CHIMÈNE ở
chồng LE CID thực hiểm, hoặc
chồng có. Phải chúng ta vẫn khinh
hữ tình, chẳng thể mà có khi đem
nân hiến người để giả thù cho
cha, bán mình để chuộc tội cho
cha. Họ vẫn trọng chữ TRINH,
ong họ cho là chữ TRINH,
em so với chữ HIẾU thì một
ém một hơn.

(Còn nữa)

TRẦN-KHÁNH-GIU.



MÙA HOA GẠO

ĐOÀN THIÊN TIÊU THUYẾT

Mỗi năm cứ về tháng năm
tháng sáu tây là hoa gạo nở
đầy. Ở các phố cây gạo cũng nhiều
mà cây nào cũng to nên hoa gạo
càng lắm. Về buổi sáng mặt
giời chưa mọc hay về buổi chiều
bóng tà đã xế, khi con mắt
người ta không còn bị ánh sáng
làm chói nữa mà đi dạo trong
các phố to có nhiều cây cối,
ngửa mặt nhìn các cây gạo trên
ngọn hoa đỏ che kín, dưới đất
hoa đỏ rụng đầy thì cũng là
một cảnh thú. Lại đến khi hoa
gạo kết quả gặp lúc gió chiều
tan tạt, bông bay phấp phới đầy
đường, cái bực tranh nửa đỏ nửa
trắng lại bội phần sinh đẹp. Hoa
gạo, bông gạo đã là thứ ưa nhìn
hưởng hồ về cái mùa hoa gạo tôi
từng đã có biết bao điều kỷ ức
nên nay gặp mùa hoa tránh đâu
cho khỏi nghĩ vợ nghĩ vẫn.

Thật đấy! kể từ mười mấy
năm về trước kể từ tháng
năm tháng sáu tây nghĩa là lúc
nào thấy hoa gạo chỉ chút thì
tôi lại phải một phen lo, buồn,
mừng, giận.

Mùa hoa gạo về tháng năm
tháng sáu tây tức là về mùa thi
cử. Vì đã từng mười năm lần
lóc trong các trường công nên
đối với các kỳ thi thật đã có
nhiều duyên nợ.

Chẳng nói chi đến những khi
còn a, b, c hay là khi còn ở
những lớp đồng ấu dự bị... vì
khi ấy tuổi còn quá nhỏ mà học
hành cũng chưa lấy gì là khó.
Muốn tránh khỏi phải quý, phải
phạt, phải cốc, phải beo, mỗi tối
về chỉ phải thức «khuya» đến tám
chín giờ học thuộc mấy bài ngắn
tỉ tỉ là được mà nếu chẳng thuộc
đi nữa thì mai đã chắc đâu phải

phạt. Lớp học nhiều người có ki
hàng tuần lễ mới phải gọi đ
nên phần nhiều không thuộc m
vẫn trốn được đòn. Quà ra nư
chẳng may phải gọi đọc luôn m
không thuộc thì cũng đành đ
đầu chịu báng hay dơ tay ch
thước, chứ trẻ thơ nào đã biết
là lo sợ. Mà có biết lo sợ
nữa thì cái lo ấy cũng chỉ tron
khoảnh khắc thôi. Một ván
đáo, một ván bi, một ván cầ
đủ sỏa nhà trong óc hết nhữn
sự lo lắng về bài vở của câu họ
trò bé tí.

Chợt đến khi lên lớp cao đ
trường sơ học bấy giờ mới bi
lo vì tuổi đã 14 rồi. Nói đến tu
thêm thẹn vì đã từng ấy tu
đầu mới lên được lớp cao đ
song về thời kỳ tôi đi học ph
nhiều thường mất dăm ba nă
về chữ nho. Tôi cũng vào s
người bắt đầu đi học chữ nh
rồi mới học chữ tây. Trong nă
năm giới, từ lên năm đến l
mười đã mấy lần chi hồ đã đ
đã mấy phen làm bạn vớ
cái roi song của cụ đồ. Viết đ
đây không khỏi nhớ đến thầy đ
vỡ lòng cho. Tưởng đến ch
«Vạn sự khởi đầu nan», xiết ba
ơn thầy đã rèn cặp cho từ k
còn để chòm. Thầy nay đã
người thiên cổ muốn báo đ
ơn sâu chỉ xin thành kính cầ
cho linh hồn thầy đã được si
siuh tịnh độ.

Tuổi 14 là tuổi đã hơi có t
khôn nên nghĩ đến kỳ thi s
học cuối năm về mùa hoa g
không khỏi có chút lo. Nhà t
dòng anh em, cha mẹ lại khôn
phải là giàu có lắm nếu khôn
trước được bằng sơ học, sau l
đến bằng thành-chung để th
việc làm thì cuộc sinh nhai sau

TRẦN ĐANH PHƯƠNG NAM

Quân-sự tiểu thuyết (tiếp theo)

Ta không thể nào nhận lời như thế! Bất luận ốm đau hay không, đã có lệnh là phải đến ngay bây giờ kỷ luật nhà thờ quá rộng lớn nên họ cần giữ không còn bằng nề cái chi. Ngay chính anh, Phật-Lan-Tích-Tur, đương lúc đang đọc kinh, anh cũng cả người to tiếng, làm loạn thanh quy, hai lần như thế. Anh biết không?

Phật-Lan-Tích-Tur nghe nói chỉ cúi đầu chấp tay, không dám nâng mặt nhìn lên. Chủ tọa lại tiếp luôn:

Ta phạt anh đọc 1000 lần kinh Mẫu-Tur khi đọc phải buông đôi hai tay, quay mặt vào thành-lâu Mã-lợi-Á, không được trở lại. Anh đọc xong đoạn kinh ấy, mới biết đức Thượng-Đế đức ra người có hai tai một miệng, song hai tai so với một miệng, còn đặc biệt hơn. Hiện bây giờ cái người coi hạng mới theo đạo, có đây không?

Bầm hiện ở ngoài kia.

Bảo người ta vào đây.

Phật-Lan-Tích-Tur vâng lệnh

... há chẳng lắm chiều lung lung. Đã biết lo tưởng cũng chẳng phải là đứa trẻ hư, thế mà lắm cái lại còn nghĩ mình tuy «nhỏ» song mới có 14 tuổi đầu. Sao đã lấy gì làm già, năm nay chẳng dờ dờ đến sang năm, sang năm nữa, 15, 16 cũng còn kịp cháu. Cũng vì có khi nghĩ quần quật thế mà nhiều lúc cầm sách học ôn lại bỏ xuống, lòng cứ muốn đi đâu mà vội. Tại chút tưởng đại dột ấy mà mùa hoa... hay là mùa thi đã sắp đến

quay ra, dẫn một người vào. Người ấy to béo mà lùn, nét mặt ra dáng vững chãi, tự hồ có sức lực hơn người. Vào tới nơi, người ấy cúi chào:

— Đức cha cho đòi đệ tử phải không?

— Phải! Cơ-la-Mẫu! Ta có việc dặn người, cái tội luật ấy định xong, người chờ để tiết lộ cho người đời họ biết, để họ cười ta. Chẳng qua ta muốn lập pháp cho nghiêm, cho mọi người biết sợ, thì mới mong giữ được thanh quy

Cơ-la-Mẫu cúi đáp:

Đệ tử thiết nghĩ, những người mới tới học đạo, chờ cho vào nghe là hơn. Vì những hạng người ấy, tính chất chưa định, nếu nghe đến tên một người con gái, tất là động đến lòng can, mà không sao răn giữ được nghiêm. như thế sợ không phải phép.

Chủ tọa nghe nói, thở dài một tiếng mà rằng:

Con gái! không trách trong bồn đạo ta, coi người con gái là cái gốc sinh ra vạn ác ở đời. Từ trước

sau lưng ma vẫn còn lung tung chưa song bề nào. Chợt một hôm đương ngồi lớp học thầy giáo bảo cho biết mình cũng được đi thi. Người ta nghe tin thì mừng, mình nghe tin thì lo. Giới tuy không nực lắm thế mà mồ hôi đầu đã kéo đến ướt đầm cả áo. Được đi thi, cái này mới chết! Đi nếu không đỗ về chắc thầy giáo cũng chẳng nói gì, song gia-nghiêm tính vốn nghiêm khắc thấy con lẻo đẻo từ Thái sang Nam cơm chực, ngũ chờ

tới sau, bao nhiêu tội ác trã gian, chẳng cũng tự con gái sinh ra tất cả. Thế hiện nay người đến thừa kiện đó là ai?

— Bầm, người ấy là An-bá-la-Ty

— Nếu phải anh ta, người tuy

tuổi, song trọng đạo hơn người. Vâng, trong đám mới học, dù anh ta là đáng làm gương hơn cả.

— Lần này ta lại cứ theo như cách xử kiện mọi khi. Gọi thụ ký và phó thụ-ký dẫn hết mọi người vào, cứ tuổi cao ngồi trên, tuổi thấp ngồi dưới, rồi gọi nguyên cáo là An-bá-la-Ty và bị cáo là Ước-Hàn theo vào hầu kiện

— Còn bọn mới học thế nào, xin đức cha truyền định.

— Bọn đó cho họ ngồi bên phải bắc nhà thờ, bảo Phang-mạch-Tur tụng kinh cho bọn họ nghe, chờ để cho họ trông ngang tròn ngựa.

Cơ-la-Mẫu vâng lệnh đi ra. Chủ tọa quay vào bàn, cầm cúi xem kinh, xe n sách. Được một lát, các đạo đồ lũ lượt đi vào, chia ngồi hai bên giáp vách. Hai bên phải

đè đi thì mà không đỗ thì trần đầu cho khỏi trần đòn. Thế là đâm lo, lo chán đâm buồn buồn đến nỗi cơm chẳng nuốt. Bây giờ mình lại giận mình sao từ hai ba tháng trước chẳng chăm chỉ học ôn. nay còn chưa đầy một tháng nữa thì học là sao cho kịp. Tuy có buồn có lo song lo buồn vẫn phải để trong lòng không giãi nói ra. sợ phải mắng phải đòn.

(Còn nữa)

KỶ HOA

gười chủ tọa ngồi, cũng đặt hai bàn ghế hơi cao, một bên là Cô-la-Mẫu ngồi và một bên là anh thư-ký ngồi. Khoảng giữa một đạo nhân đứng, về người này gò, mà nét mặt trắng bệch. Người đó tay cầm lá đơn, cúi đầu đứng giữa, quay mặt vào phía chủ tọa trông rất nghiêm trang. Chủ tọa ngồi trên đưa mắt nhìn khắp hai dãy ghế hai bên. Các bạn nhà tu đều ngồi lặng im không ai dám hề nhìn lên nhìn nghiêng. Chủ tọa nom một lượt, rồi trông chòng chọc vào người đứng giữa mà nói :

An-bá-la-Tur, có phải người ra giải bày tội trạng. Ta cầu xin thượng đế xét soi, giúp cho tra hỏi được thực tình người tội. Hiện nay người kiện có mấy khoản ?

An-bá-la-Tur ra dáng run sợ nói rằng :

Dám thưa đức cha thần thánh thượng đế tử, nay đệ tử đến kêu cha có ba tội khoản.

— Người viết cả ở trong đơn có không ?

— Bẩm cả trong đơn

— Người cầm đơn đưa lên thưa. Bẩm ông già gọi Ước-Hàn vào nghe kiện.

Lệnh vừa truyền xuống thì lấy cánh cửa mở ra, có hai người thầy tu, dẫn một chàng trai trẻ đi vào. Chàng đó, vẻ người to lớn, mặt đen, tóc đỏ, mũi khẩu dài đủ xuống sau lưng, da da xòm xộp như da gỗ cây thông, hai tay áo rộng ngắn, lộ ra hai cánh tay lực lưỡng gồm bắp, ống quần xắn cao hở hai bắp thịt dưới chân, lông đen che mắt, thỉnh thoảng lại có vài cái lông xen vào. Chàng ta trông thấy chủ tọa, chỉ sẽ nghiêng mình chào rồi đến trước cái bàn con, chõng tay đứng đó, thỉnh thoảng lại

đưa mắt liếc bác nguyên đơn. Bấy giờ thư ký đứng dậy, cầm giấy của nguyên đơn để đọc. Các người ngồi ở hai rầy hai bên, đều khép nép sửa soạn để nghe. Người thư ký cất tiếng đọc dặc đọc to :

« Ngày thứ hai, năm thiên chúa ta giáng sinh 1366, An-bá-la Tur có kiện Ước-Hàn ba tội, nay xin tuyên đọc ở trước mặt đức cha cùng các anh em trong bốn đạo :

KHOẢN THỨ I — Ngày thứ hai vừa rồi, là ngày khánh hội trong tôn giáo phạm những người mới vào học đạo, đều cho uống rượu một bữa : theo lệ thường, cứ 4 người cho uống một chai, vậy mà Ước-Hàn, một mình uống cả bốn phần, không nhường cho ai một hớp. Bảo-La cùng Pha phát Lý và An-bá-la-Tur đành chịu ngồi trơ.»

Đọc đến đó, những người ngồi hai bên, đều bưng mồm cười khúc khích, duy viên chủ tọa thì vẫn nghiêm chỉnh như thường. Người thư ký lại đọc tiếp :

« Cô-la-Mẫu thấy việc phi lễ, tuyên phạt Ước Hàn Hai ngày ăn chay, theo lối đức thánh My-ly-Gia. Nhân thế Ước Hàn buông lời can giỡ, nói là « nên đem mấy vạn ác quỷ đến bắt đức thánh đem đi... và chẳng vô luận đức thánh My ly-Gia đâu đến người nào bắt ép ăn chay, cũng là sai quỉ lỗi đi tất cả. » An-bá-la Tur thấy ăn nói mạo phạm, có kiểm lời can, thì Ước Hàn lại nắm tóc đem dìm ao nước Cứ lời khai của An-bá-la Tur thì lúc dìm nước rất lâu, có thể đọc đến bốn lượt kinh thánh Á mẫu-Ly rồi mới được ra. Đó là KHOẢN THỨ II

Bọn nhà tu nghe tới đó, ai nấy kinh hãi vô cùng. Viên chủ tọa thấy có tiếng nói xi xào, liền giơ tay ra hiệu cho im, rồi quay lại bảo người thư ký đọc nốt. Người

thư-ký vâng lệnh đọc tiếp theo KHOẢN THỨ III — Có người trông thấy Ước-Hàn cùng một người con gái truyen trò ở bên bến nước, mà người con gái đó là hạng khuê tú chưa chồng. Có người nghe tiếng anh ta đùa bỡn cợt cười, mà chính có người lại trông thấy anh ta cợt người con gái lội qua bến nước ra dáng vui vẻ vô cùng.

Các người chung quanh nghe tới đây, ai nấy đều ngồi lặng tầm ngẩn, nét mặt thảm đạm, chẳng tay chữ + mà ngửa mặt lên trời. Viên chủ tọa cau đôi lông mày mở đôi con mắt rử rội, gớm ghê sẽ nhách mồm hỏi :

Có ai làm chứng việc ấy ?

An-bá-la-Tur thưa lên rằng :

Có đệ tử làm chứng, lại có cô Pha-phát-Lý cùng Mã Khắc cùng trông thấy cả. Hiện hai người ấy vì trông thấy thế mà phát sợ phát rét, đến nay chưa khỏi.

— Thế người con gái thấy mặt anh nhà tu làm điều trái khoáy như thế, có ý thương xót đã đón gì không ?

-- Bẩm không ! Chính hẳn lại còn cười nói cầm lạ Ước-Hàn đi đó thực con trông thấy

Chủ tọa nghe giửt lời, vẻ nghiêng rắng quát mắng :

Thực người trông thấy ! Người còn nhớ thanh quy trong nhà thờ không ? Trong điều thứ 3 có nói « phạm người học đạo, thấy con gái là phải cúi đầu, mà trông xuống đất ». Vậy khi trông một việc ô-uế như thế, người cũng quên cả pháp luật hay sao. Nay ta hãy phạt người vào ở nhà hầm, phải ăn chay trong một tuần lễ, buổi sớm, buổi chiều phải cầu nguyện gấp đôi mọi khi

(Còn nữa)

PHAN-BA-CAN

2, Rue du Chanvre Hanoi
TÉLÉPHONE : 812

FABRIQUE DE COURONNES
MORTUAIRES EN PERLES
MONTAGE ARTISTIQUE ET
HAUTE — NOUVEAUTÉ

maison la plus impor-
tante la plus ancienne
et la plus réputée.

PHUC - LONG

tức là nhà PHÚC-THÀNH cũ

Các ngài muốn dùng
đồ gỗ kiểu tân thời
đề bày trong nhà,
hãy tới

NÊN HƯT THUỐC THƠM ANG LÊ

Số 43
Phố Hàng Đậu
Hanoi - Giấy số: số 415
là một nhà chuyên môn
đóng đồ gỗ đã lâu năm



hiệu
ROSETTE

8
0,13

COMPAGNIE COLONIALE DES TABACS

Cliché ATDAR 7 Lombot

MỘT-CƠ-QUAN: Chuyên khảo cứu về những cách phòng nạn cháy,
Thực hành cách phòng nạn ấy theo phương pháp riêng

RẤT HIỆU NGHIỆM

CHỨ KHÁT NÀO CŨNG CÓ THỬ MÁY CỨU HỎA Ở BÀN-HIỆU ĐỀ TỎ RÕ
SỰ HIỆU NGHIỆM CỦA MÁY

KNOCK - OUT

PIERRE JACOMET

Đại-lý độc quyền máy cứu Hỏa «Knock Outs»
chuyên môn về cách ngăn phòng nạn cháy,
21, Phố Đồng Khánh hiện tại : Jacomet Hanoi
Giấy số 617 R. C. Hanoi 594

Ai muốn hỏi han điều gì về cách ngăn
phòng nạn cháy, hẳn hẳn rất hoàn
nghech chỉ rõ.



VĂN-HỌC-TÙNG THƯ (I)

VĂN-DÀN-BẢO GIẢM I

Op. 95

VĂN-DÀN-BẢO GIẢM III (Sắp in xong)

La b) sách rất quý giá được ngót 10.000 bản
thờ hay của các danh-nhiê đời Đinh, Lê, Lý, Trần,
Lê, Nguyễn.

Ký tác-bản lần thứ ba, bảo-quản tìm kiếm được
ngót 40 hũ: bàn chân dưng và bát tích các cụ.

Có hai bức ảnh đặc-biệt trong bộ Văn-Dàn-Bảo-Giảm
là bức ảnh cụ Phạm-Tuân-Giản chụp với 12 vị Sĩ-
quan tại Paris và bức ảnh ông Trương-Vĩnh-Ký
cùng cấp 18 vị Thế-giới đại văn-báo, ông Trương-
Vĩnh-Ký đứng thứ 17, về tiêu-sử các cụ hồi thì bản-
quản toàn thành tìm đến con cháu các cụ rất cần-
thận. Có vì chúng tôi tìm ở Gia-Phả, cho nên biên
chép rất tinh-vy.

QUỐC-HỌC TÙNG-SAN đệ tứ tập

PHO CHIÊU-THIÊN-SU Thi văn Tập

Giải-sử văn-chương thi phú cụ Chiêu-Lý tức

là Phạm Phụng có in nguyên bản

SƠ-KINH TÂN-TRANG Giá bán 0\$30

NAM-KY THU'-QUAN

17. Boulevard Francis-Garnier, Hanoi

(1) Cuối tháng Juin 1932

SÁCH DẠY THÔI-MIÊN



Gồm có các khoa THẦN-HỌC, THÔI-MIÊN-HỌC,
NHÂN-ĐIEN-HỌC, ÂM-THI-HỌC, XUẤT-HỒN-
HỌC, GIẢNG-THẦN-HỌC, THẦN-GIAO GÁCH-
CẢM-HỌC, TRỊ-BÌNH-HỌC, v. v. Mục-dịch là để
PHÁ TẬN NỀN MỀ TIN DỊ ĐOAN của nước
nhà mưu tìm cái thuật SỐNG MÃI KHÔNG
CHẾT MÀ, quý, bừa mề, Phũ-thủy, Đồng bóng
Đồng tiếp là gì? CHỮA BỆNH KHÔNG PHẢI
THUỐC là gì? - Tại sao lại chữa bệnh và sai
khiến được người ở nơi xa mình? BÊN TÂY
ĐÃ CÓ NGƯỜI HỌC MÀ BAY LÊN ĐƯỢC
tuật là một môn học có giá trị Ai học cũng
được. Một bộ 4 cuốn. Giá 1p50 (ở xa thêm
cước op25. gửi lĩnh nóa giao ngân phải
gửi trước op30 bằng tem giáo thơ)

Mua buôn, mua lẻ thơ và mandat để cho nhà
xuất bản như sau này :

NHẬT-NAM THƯ QUẢN ĐƯỢC-PHÒNG

26, Hàng Bông Dệm - Hà-nội

Mời in song Poép-tuyên công bi truyền kèm
với các vị ăn kiêng kỵ và Catalogue 1932.

Giá op10

Các nhà thương lưu và binh dân ở Xã Hội
ta đã điều công nhận rằng :

Sở Xe Đám của M. Louis CHỨC

là một sở mà các nhà tang gia trong lúc bối rối
có thể tin cậy được :

Vì Sở ấy mở trước nhất ở nước Nam ta
Chủ-nhân là người cẩn mẫn, lỗi lạc, thật thà, ra
đòn, xe ngựa, và xe ô-tô sở ấy sắm lấy
công quản đốc,

Nên công việc rất chu đáo, nhanh chóng và đúng giờ không
hề để ai phàn nàn bao giờ cả.

Sở ấy ở phố Hàng Cột số 21 - GIẤY NƠI 871

LẠC - ĐƯƠNG

N° 85, RUE DE LA SOIE - HANOI



Tailleur et Soierie

Coupeur expérimenté

Tissus de bonne qualité

Prix fixe et Modéré

ÉCOLE THANG-LONG

N° 2 ET 9, RUE DE TAROU
HANOI Téléphone N° 885

COURS DE VACANCES

Ouverture Le 27 Juin 1932

1° Préparation rapide au Baccalauréat

2° Préparation au B. E. P. S. F. I.

3° Cours de perfectionnement en Français et Mathématiques pour les élèves sortant de la 3^e Année de l'Enseignement P. S.

4° Cours de Français et Mathématiques en vue de l'Admission aux établissements d'Enseignement Primaire Supérieur et Secondaire École Normale (Lycee du Protectorat, Lycee Albert Sarraut)

5° Divers cours de l'Enseignement primaire, Cours Infantile, Préparatoire, Élémentaire, Moyens et Supérieure Avec le Concours effectif de :

M. M. NGUYỄN-BA-CUONG Licencié es-lettres d'enseignement

NGUYỄN DINH-NHIẾP Licencié es - sciences Physiques

NGUYỄN TUONG-TAM Licencié es - sciences Physiques

DANG-PHUC-THONG Licencié es - sciences Physiques

et un groupe de professeurs compétents